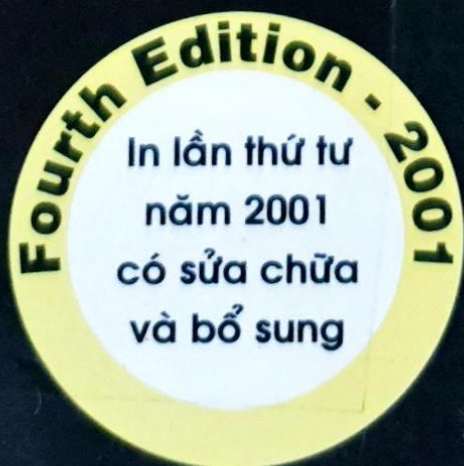


NGUYỄN THANH LƯƠNG

Phương Pháp **Cơ Bản**
dịch
VIỆT-ANH
&
Ngữ pháp



BIÊN SOẠN CHO :

- *Người tự học*
- *Trình độ trung cấp*
- *Luyện thi đại học*

LỜI MỞ ĐẦU

Đây là lần thứ tư quyển sách này được tái bản. Ở lần tái bản này sách được viết lại, chỉnh lý và bổ sung cho được đầy đủ và rõ ràng hơn.

Mục đích của quyển sách này nhằm cung cấp cho các bạn những nguyên tắc cơ bản để dịch câu từ tiếng Việt sang tiếng Anh. Song, với một hệ thống các nguyên tắc và các bài học, sách sẽ giúp các bạn có khả năng dịch từng đoạn văn, tùy vào vốn từ vựng của các bạn.

Sách này chủ yếu gồm 15 bài học chính, từng bước giúp các bạn luyện dịch.

Để mở đầu, các bạn phải nắm vững cấu trúc của 7 mẫu câu cơ bản (*the basic sentence pattern*)

Các bài học kế tiếp nói về yếu - tố - mô - tả (*modifiers*) sẽ giúp các bạn biết cách mở rộng các mẫu câu cơ bản để có thể diễn đạt ý tưởng rõ ràng, chính xác hơn. Từng bước, các bạn sẽ làm quen với các hình thức của các yếu - tố - mô - tả.

Trong tiếng Anh, yếu tố nào có chức năng mô tả hay bổ nghĩa cho một danh từ thì yếu tố đó được coi như tính từ (*the adjective*) hoặc tương đương với tính từ (*the adjective equivalent*). Yếu tố nào mô tả cho động từ, tính từ, hoặc trạng từ thì yếu tố đó được coi như trạng từ (*the adverb*). *Adjective* và *adverb* là hai yếu - tố - mô - tả quan trọng.

Các yếu - tố - mô - tả dưới dạng một cụm từ (the phrase) được hệ thống hóa theo hình thức cấu tạo của chúng và gồm có:

P-group, V-ing group, V-ed group, To-group, S-group.

P là chữ đầu của từ *Preposition*. V là chữ đầu của từ *Verb*; To là dấu hiệu của động từ nguyên mẫu; S là chữ đầu của từ *Subordinator*.

Hai bài học tiếp theo là hai qui tắc quan trọng trong ngữ pháp tiếng Anh: **Qui tắc tương cận (the Rule of Proximity)** và **Qui tắc song hành (the Rule of Parallelism)**.

Qui tắc tương cận giúp các bạn xếp đặt các yếu - tố - mô - tả vào đúng vị trí của chúng trong câu nói. **Qui tắc song hành** giúp các bạn cân bằng các yếu - tố - mô - tả và các yếu tố có chức năng khác trong câu nói.

Hai bài học về **Phrase, Clause** và **Sentence** giúp các bạn biết cách phân biệt và sử dụng các loại mệnh đề và các loại câu trong tiếng Anh để có thể sắp xếp, chia cắt các ý tưởng khi dịch câu từ tiếng Việt sang tiếng Anh.

Bài học về **Phương pháp hình đồ (Diagraming sentences)** giúp các bạn có cái nhìn cụ thể hơn trong việc phân tích một câu tiếng Anh khi ta trình bày các yếu tố có chức năng ngữ pháp lên trên một hình đồ (a diagram).

Chúc các bạn thành công.

Mùa hè năm 2000

SOẠN GIẢ

PHƯƠNG PHÁP

Khi dịch một câu từ tiếng Việt sang tiếng Anh, sau khi đã chọn một thì thích hợp cho động từ, ta theo các trình tự sau đây:

Bước 1: Chọn mẫu câu cơ bản

Bước 2: Chọn yếu - tố - mô - tả (hoặc một cấu trúc chức năng) thích hợp.

Bước 3: Áp dụng Luật tương cận hoặc Luật song hành.

Thí dụ 1:

Phong trào chống chiến tranh hạt nhân đang lan rộng khắp thế giới.

Bước 1: Chọn Pattern 1: Subject x Verb

The movement is spreading.

Bước 2: Chọn yếu - tố - mô - tả:

a) chống chiến tranh hạt nhân:

P-group: against nuclear war

b) khắp thế giới:

P-group: throughout the world.

Bước 3: Áp dụng Luật tương cận:

The movement against nuclear war is spreading throughout the world.

Thí dụ 2:

Vệ tinh được đưa lên không gian hôm qua là một vệ tinh khí tượng.

1) Basic sentence:

Pattern 4: Subject x Be x Noun

The satellite was a weather one.

2) Modifier:

được đưa lên không gian hôm qua
V-ed group: sent into space yesterday

3) Rule of Proximity:

The satellite sent into space yesterday was a weather one.

Thí dụ 3:

Chuyền banh cho Gomez, Figo nhẩy lùi lại.

1) Basic sentence:

Pattern 1: Subject x Verb x Adverb

Figo danced back.

2) Modifier:

chuyền banh cho Gomez
V-ing group: passing the ball to Gomez

3) Proximity:

Passing the ball to Gomez, Figo danced back.

Thí dụ 4:

Chính phủ đã chấp thuận đề án xây dựng một phi trường mới.

1) Basic sentence:

Pattern 5: Subject x Verb x Object.

The Government has approved the project.

2) Modifier:

Xây một phi trường mới
To -group: to build a new airport

3) Proximity:

The government has approved the project
to build a new airport

Thí dụ 5:

Chức năng của một enzyme là đẩy mạnh các tiến trình hóa học.

Pattern 4: Subject x Be x Subject complement

The function of an enzyme is to speed up chemical processes.

Thí dụ 6:

Chúng ta cần một người lãnh đạo có đủ thông minh để quyết định chính xác, đủ can đảm để quyết định táo bạo và đủ nhạy bén để quyết định nhanh chóng.

1) Basic sentence: Subject x Verb x Object

We need a leader.

2) Modifiers: cho 3 S-group đi song hành:

We need a leader

who has intelligence enough to

make correct decisions;

who has courage enough to make

bold decisions, and

who has wit enough to make rapid

decisions.

MỤC LỤC



• Lời mở đầu.....	5
• Phương pháp.....	7
1. The Seven Basic Sentence Patterns.....	10
(Bảy mẫu câu cơ bản)	
2. The Single – word Modifier of Nouns.....	27
(Yếu tố mô tả của danh từ)	
3. Modifiers : Word Order (Vị trí các yếu tố mô tả).....	37
4. The P-group (The Prepositional Phrase).....	44
5. Verbals.....	59
6. The V-ing group.....	66
7. The V-ed group.....	82
8. The To-group.....	89
9. The construction “For × (pro)noun × To-infinitive”.....	104
(Cấu trúc phối hợp)	
10. The Conjunction (Liên từ).....	109
11. The S-group (The Subordinate clause).....	115
12. The Rule of Proximity (Qui tắc tương cận).....	135
13. The Rule of Parallelism (Qui tắc song hành).....	141
14. Phrase, Clause, Sentence.....	156
15. Kinds of Sentences.....	166
16. Some Special Expressions.....	175
(Vài hình thái diễn tả đặc biệt)	
17. The Method of Diagraming Sentences.....	188
(Phương pháp hình đồ)	
• Mastery Test.....	198
• Phân giải bài tập.....	207